

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải
và Cảng vụ đường thủy nội địa**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động Hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa phải tuân thủ quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Thông tư này, quy định khác có liên quan của pháp luật và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Một Cảng vụ hàng hải hoặc một Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải, đường thủy nội địa tại một hoặc nhiều cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý được giao.

3. Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

4. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Sở; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Vị trí và chức năng

1. Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và **Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** là tổ chức hành chính tương đương chi cục thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển và giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, **khu chuyển tải, tránh trú bão** và khu vực quản lý được giao; trên luồng, tuyến khi có sự phân công của Bộ trưởng Bộ Xây dựng nhằm bảo đảm việc chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông **hàng hải**, đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường.

2. Cảng vụ hàng hải, **Cảng vụ** đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định.

3. Cảng vụ hàng hải có tên giao dịch tiếng Anh là Maritime Administration of... (tên địa danh nơi đặt trụ sở chính của Cảng vụ hàng hải).

4. Cảng vụ đường thủy nội địa có tên giao dịch tiếng Anh là Inland Waterway Administration (region + số thứ tự La Mã, đối với **Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam**) hoặc of... (tên UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính của Cảng vụ đường thủy nội địa, đối với **Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**).

Chương III

PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI, CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 4. Phạm vi quản lý

1. Phạm vi quản lý nhà nước của Cảng vụ hàng hải theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải, **khu vực quản lý được giao và giao thông đường thủy tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (trừ bến khách ngang sông và cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển đã được Bộ Xây dựng giao, phân cấp cho Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được UBND cấp tỉnh giao thực hiện tại địa phương (nơi chưa có tổ chức Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở).**

2. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố vùng nước **cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa;** cảng, bến thủy nội địa **(trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu** đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:

- a) Cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia;
- b) Cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia;
- c) Cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương;
- d) Cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển được Bộ Xây dựng giao.
- đ) **Vùng nước** cảng biển trong khu vực được giao quản lý.

3. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm các cảng, bến **thủy nội địa** (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:

- a) Cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;
- b) Cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;
- c) Cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển thuộc địa giới hành chính của địa phương được Bộ Xây dựng giao;
- d) Cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu theo quy định tại khoản 2 Điều này được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phân cấp theo quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cảng vụ hàng hải và Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

1. Về xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và đề án

- a) Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải, đường thủy nội địa;
- b) Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành hàng hải, đường thủy nội địa;
- c) Tham gia xây dựng hoặc đề xuất Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xây dựng, đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải, đường thủy nội địa;

d) Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định hiện hành có liên quan đến lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa, các điều ước quốc tế về hàng hải, đường thủy nội địa mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải, đường thủy nội địa được cấp có thẩm quyền ban hành, công bố hoặc phê duyệt.

2. Về quản lý hoạt động hàng hải, **đường thủy nội địa** tại cảng biển, **cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, chuyển tải** và khu vực quản lý được giao

a) Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa tại cảng biển, cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu và khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa của tổ chức, cá nhân tại cảng biển, cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu và khu vực quản lý;

b) Cấp phép, giám sát tàu thuyền đến, rời, hoạt động tại cảng biển, **cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, khu chuyển tải** và khu vực quản lý; không cho phép tàu thuyền đến, rời, hoạt động tại cảng biển, cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu và khu vực quản lý khi không có đủ điều kiện về an toàn, an ninh, lao động, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải; xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp **luật**; **thực** hiện quyết định bắt giữ tàu biển, thả tàu biển đang bị bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền và tạm giữ tàu biển theo quy định;

d) Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển, cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu và **khu vực quản lý**;

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương và doanh nghiệp **cảng biển**, cảng, **bến thủy nội địa** trong hoạt động quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu;

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong khu vực quản lý theo quy định;

g) Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển trong khu vực quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án phá dỡ đối với từng tàu biển theo quy định của pháp luật;

h) **Công bố thông báo hàng hải**; công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu **theo quy định**;

i) Thực hiện công tác quản lý luồng, tuyến theo phân công của Bộ trưởng Bộ **Xây dựng**; thông báo hiện trạng của luồng, tuyến cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài.

3. Về vận tải

a) Quản lý vận tải biển, tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và giữa các đảo được giao;

b) Kiểm tra an toàn công-te-nơ tại các cảng biển trong khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện xác nhận khối lượng toàn bộ công-te-nơ vận tải biển theo quy định;

c) Kiểm soát tải trọng, tốc độ phương tiện tại cảng biển, **cảng, bến thủy nội địa**;

d) Giám sát giá dịch vụ hàng hải theo quy định;

đ) Theo dõi, giám sát việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến **thủy nội địa** và từ cảng, bến **thủy nội địa** xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu.

4. Về an toàn, an ninh, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển, **cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài** và các cơ quan hữu quan trong phê duyệt bản đánh giá an ninh cảng biển, **cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài** và cấp Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển, **cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**; hướng dẫn các doanh nghiệp đánh giá an ninh cảng biển, **cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch an ninh cảng biển, **cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài** đã được phê duyệt; thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định đề Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa;

b) Kiểm tra nhà nước cảng biển đối với tàu biển nước ngoài, kiểm tra an toàn đối với tàu biển Việt Nam và phương tiện thủy nội địa hoạt động trong vùng nước cảng biển, **cảng, bến thủy nội địa** và khu vực quản lý;

c) Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi **cảng biển**, **cảng, bến thủy nội địa**, khu neo đậu về: An toàn, an ninh và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, **kho chứa nổi, giàn di động, ụ nổi; giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu thuyền**; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên; thiết bị xếp, dỡ hàng hóa, giấy chứng nhận, chứng chỉ của người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định;

d) Điều tra, xử lý theo thẩm quyền các tai nạn hàng hải, tai nạn lao động hàng hải tại cảng biển, **cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu** và khu vực quản lý theo quy định; tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố;

đ) Phê duyệt và tổ chức giám sát thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải trong vùng nước cảng biển, **cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu** theo quy định; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải

tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước **cảng biển**, cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý;

e) Tham gia ý kiến việc cấp phép nuôi trồng thủy sản trong vùng nước cảng biển được giao theo quy định; **phối hợp với các cơ quan thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản gây nguy hiểm hoặc làm cản trở hoạt động hàng hải, giao thông đường thủy nội địa trong vùng nước cảng biển (thủy nội địa) và vùng biển theo quy định của pháp luật;**

g) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa theo quy định;

h) Thực hiện công bố thông báo hàng hải và xử lý tài sản chìm đắm theo quy định;

i) Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải, đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng theo quy định; kiểm tra, giám sát luồng, hệ thống báo hiệu hàng hải và các hệ thống hỗ trợ hàng hải khác;

k) Chủ trì điều phối hoạt động giao thông hàng hải, **đường thủy nội địa** tại cảng biển, **cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu**, khu vực quản lý và chủ trì phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển, trong vùng nước cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu; huy động người và các phương tiện cần thiết để thực hiện việc tìm kiếm, cứu nạn hoặc xử lý sự cố ô nhiễm môi trường;

l) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải tại **vùng nước cảng biển, cảng, bến thủy nội địa** và khu vực quản lý;

m) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển và khu vực quản lý theo quy định; kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển, cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định;

n) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong công tác phòng, chống cháy, nổ đối với tàu thuyền hoạt động tại cảng biển, **cảng, bến thủy nội địa** và khu vực quản lý được giao theo quy định; xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các **cảng biển**, cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu đã được loại bỏ;

o) Tham gia xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ biến đổi khí hậu, phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa;

p) Phê duyệt, giám sát phương án đưa tàu lặn vào hoạt động; quyết định chấm dứt hoạt động tàu lặn theo quy định.

5. Về quản lý công trình hàng hải, đường thủy nội địa và công trình khác trong **khu vực** được giao quản lý

a) Quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đường thủy nội địa được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quá trình xây dựng, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình hàng hải, đường thủy nội địa và công trình khác **có ảnh hưởng**

đến hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa trong **khu vực** được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với **cảng biển, cảng, bến thủy nội địa**, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào **cảng, bến thủy nội địa**, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi **cảng biển, cảng, bến thủy nội địa**, khu neo đậu được giao quản lý;

d) Tổ chức thanh thải vật chướng ngại trái phép trên luồng, hành lang bảo vệ luồng theo quy định pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện việc đăng ký tàu biển, phương tiện thủy nội địa, đăng ký thuyền viên, người lái phương tiện và cấp các loại giấy tờ có liên quan đến tàu biển và thuyền viên khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

7. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông hàng hải, đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử phạt vi phạm hành chính.

8. Cập nhật thông tin **cảng biển, cảng, bến thủy nội địa**, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

9. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

10. Quản lý bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thu, nộp, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí hàng hải, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; được sử dụng kinh phí từ nguồn thu phí hàng hải, đường thủy nội địa, từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

12. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các **nhiệm vụ về lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa quy định tại Điều 5 thuộc phạm vi quản lý và không thực hiện các**

nhiệm vụ về lĩnh vực hàng hải trong khu vực tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI, CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 7. Hệ thống tổ chức

1. Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

2. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Sở.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Cảng vụ hàng hải

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng;
- d) Phòng Thủ tục tàu thuyền (tại các Cảng vụ Hàng hải: Quảng Ninh, Hải Phòng, Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh);
- đ) Phòng An toàn - An ninh hàng hải;
- e) Phòng Điều phối giao thông hàng hải (tại các Cảng vụ Hàng hải: Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng An toàn;
- d) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.

3. Trường hợp số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ ít hơn số lượng quy định tại khoản 1, 2 Điều này, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quyết định việc tổ chức lại các phòng cho phù hợp (đối với các Cảng vụ trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Xây dựng hoặc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo thẩm quyền (đối với Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở).

4. Đại diện

Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa có thể có một hoặc một số Đại diện.

Đại diện là tổ chức tương đương cấp phòng thuộc chi cục, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải tại vùng nước cảng biển và khu vực quản lý; chuyên ngành đường thủy nội địa tại cảng, bến **thủy nội địa**, khu neo đậu được Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa giao; được sử dụng con dấu theo quy định.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện được thực hiện theo quy định.

5. Giám đốc các Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm:

a) Bố trí nhân sự của Đại diện tại các văn phòng hoặc tại cảng, bến hoặc trên phương tiện để làm thủ tục vào, rời cảng, bến, khu neo đậu trong phạm vi quản lý theo quy định;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của Đại diện theo quy định.

Điều 9. Các chức danh lãnh đạo, quản lý

1. Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam:

Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa có Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cảng vụ. Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công.

Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý khác thuộc Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở thực hiện theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm

2. Bãi bỏ các Thông tư:

a) Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

b) Thông tư số 61/2024/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

c) Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

d) Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, các Giám đốc **Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông Công chánh Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc** Cảng vụ hàng hải, **Giám đốc** Cảng vụ đường thủy nội địa, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 11;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kho bạc Nhà nước;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Các Sở Xây dựng, Sở Giao thông Công chánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (06 bản);
- Lưu: VT, TCCB (03 bản).

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh